

Số: /BC-UBND

Tam Đường, ngày tháng 12 năm 2024

BÁO CÁO

Kết quả thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về công tác dân số trong tình hình mới năm 2024

Thực hiện Công văn số 4961/UBND-VX ngày 05/12/2024 của UBND tỉnh Lai Châu về việc báo cáo kết quả thực hiện Nghị quyết số 137/NQ-CP của Chính phủ năm 2024, UBND huyện Tam Đường báo cáo kết quả thực hiện cụ thể như sau:

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH: Tam Đường là huyện cửa ngõ phía Đông Bắc tỉnh Lai Châu, cách trung tâm tỉnh lỵ gần 30km theo quốc lộ 4D, có diện tích tự nhiên là 66.315,43 ha, huyện gồm 13 xã, thị trấn, 126 bản, dân số trên 59 nghìn người. Toàn huyện có 12 dân tộc sinh sống chủ yếu, trong đó: H'Mông chiếm 38%, Thái 15,3%, Kinh 14,5%, Dao 9,7%, Giáy 8,0%, Lào 7,7%, Lự 5,3%; Hoa 0,7%, dân tộc khác 0,8%.

1. Thuận lợi

Đảng và Nhà nước tiếp tục có nhiều chủ trương, chính sách đầu tư, hỗ trợ phát triển kinh tế xã hội nói chung và lĩnh vực y tế, dân số nói riêng dành cho miền núi, vùng mức sinh cao. Trong quá trình tổ chức thực hiện, huyện luôn nhận được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, Huyện ủy Tam Đường; sự giúp đỡ của các cơ quan chuyên môn tỉnh; sự phối kết hợp có hiệu quả của các cơ quan, ban, ngành đoàn thể huyện, trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết.

Đội ngũ cán bộ làm công tác dân số và phát triển luôn được củng cố, kiện toàn, cơ bản đảm bảo đủ số lượng và chất lượng; nhân dân các dân tộc trong huyện luôn đoàn kết, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối, chính sách pháp luật của Đảng và Nhà nước.

2. Khó khăn

Tam Đường là một huyện miền núi, địa hình phức tạp, dân cư sống không tập trung, trình độ dân trí không đồng đều giữa các vùng, một số hủ tục, quan niệm lạc hậu của đồng bào dân tộc thiểu số chậm được xóa bỏ, đời sống người dân còn nhiều khó khăn nên công tác tuyên truyền, vận động thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn gặp nhiều khó khăn.

Đội ngũ cán bộ làm công tác Dân số và Phát triển có nhiều biến động, nhất là đội ngũ cộng tác viên dân số (y tế bản) nên ảnh hưởng đến công tác tham mưu cho cấp ủy, chính quyền các cấp cũng như công tác tổ chức phối hợp thực hiện các hoạt động công tác Dân số và Phát triển còn hạn chế.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các cấp

- Căn cứ kết quả thực hiện chỉ tiêu kế hoạch, UBND huyện ban hành các văn bản đôn đốc và tổ chức các hội nghị bàn giải pháp thực hiện có hiệu quả các chỉ tiêu Nghị quyết, chỉ tiêu kế hoạch năm. Ngay từ đầu năm, UBND huyện đã tham mưu cho Huyện ủy, HĐND huyện đưa chỉ tiêu công tác dân số và phát triển vào Nghị quyết thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng – an ninh năm 2024; UBND đã cụ thể hóa các chỉ tiêu thành nhiệm vụ, phân công nhiệm vụ cho các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện các hoạt động theo chức năng nhiệm vụ. Trong năm UBND, Ban Chỉ đạo huyện ban hành 01 Quyết định, 02 kế hoạch, 04 công văn và 01 thông báo kết luận về thực hiện công tác dân số và phát triển trên địa bàn. Chỉ đạo các cơ quan chuyên môn xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ giải pháp bám sát các chỉ tiêu Nghị quyết, chỉ tiêu cấp trên giao triển khai có hiệu quả trên địa bàn theo chức năng nhiệm vụ.

- Chỉ đạo Trung tâm Y tế huyện xây dựng kế hoạch năm, kế hoạch chuyên đề bám sát với chỉ tiêu Nghị quyết, định kỳ tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện theo quy định. 13/13 xã, thị trấn ban hành kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động công tác dân số trên địa bàn phụ trách.

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Thực hiện đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trên địa bàn. Nội dung truyền thông, giáo dục được chuyển dần trọng tâm từ chính sách dân số, KHHGD sang chính sách dân số và phát triển.

- Tiếp tục tuyên truyền thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có đủ 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Tuyên truyền các mô hình, đề án và vận động thực hiện nhằm nâng cao chất lượng dân số trên địa bàn. Tăng cường tuyên truyền, vận động và triển khai các chính sách thực hiện điều chỉnh mức sinh thay thế, các quy định nhằm giảm thiểu tình trạng tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống, chương trình tầm soát, chẩn đoán trước sinh, sơ sinh, đề án tư vấn, khám sức khỏe tiền hôn nhân, tuyên truyền nâng cao nhận thức, chuyển đổi hành vi nhằm giảm thiểu mất cân bằng

giới tính khi sinh và tuyên truyền triển khai các chính sách về dân số nhằm sớm đạt các chỉ tiêu kế hoạch năm, kế hoạch giai đoạn.

- Công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục lứa tuổi vị thành niên/thanh niên trong nhà trường đã được quan tâm triển khai thường xuyên trong các buổi sinh hoạt chuyên đề và lồng ghép trong các môn học, từng bước nâng cao nhận thức về kiến thức và kỹ năng về dân số, sức khỏe sinh sản đúng đắn, có hệ thống ở thế hệ trẻ. Hàng năm 100% các trường THCS, THPT, Trường Dân tộc nội trú và Trung tâm GDTX – GDHN tổ chức sinh hoạt ngoại khóa thường xuyên về chăm sóc sức khỏe sinh sản, sức khỏe tình dục, giới và giới tính, hậu quả của MCBGT khi sinh cho học sinh ở lứa tuổi vị thành niên, thanh niên.

- Trong năm, các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể đã phối hợp tổ chức tuyên truyền về công tác dân số và phát triển với nhiều hình thức, đa dạng nội dung với kết quả như sau:

+ Tuyên truyền trên đài truyền thanh, truyền hình, trang thông tin điện tử huyện với 30 tin, bài; trên Đài tỉnh, Báo Lai Châu với 02 tin, bài; treo trên 20 bảng zôn tuyên truyền các sự kiện về công tác dân số; trên hệ thống loa phát thanh xã 136 lượt.

+ Tổ chức hoạt động truyền thông ngoại khóa 16 buổi tại các trường THCS, THPT, Trường DTNT, TT GDTX với 2.510 lượt học sinh tham dự trên địa bàn.

+ Tổ chức 13 hội nghị chuyên đề về giảm thiểu tình trạng tảo hôn, KHCH; tổ chức 03 "phiên tòa giả định" tuyên truyền xử lý vi phạm về tảo hôn đối với trường hợp người đủ tuổi giao cấu với trẻ vị thành niên và tuyên truyền tại 30 bản tại các xã có tỷ lệ tảo hôn cao.

+ Tuyên truyền tại bản 689 buổi cho 23.215 lượt người nghe đối tượng là các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ, vị thành niên, thanh niên, người cao tuổi; Tuyên truyền, tư vấn tại hộ trên 1.591 hộ gia đình.

+ Triển khai có hiệu quả hình thức tuyên truyền trên không gian mạng như trang Fanpage, Fb,... Trong năm tuyên truyền 25 tin bài về công tác dân số, các hoạt động công tác dân số trên địa bàn.

+ Trong năm, các ban ngành xã, thị trấn can thiệp được 30 trường hợp có nguy cơ tảo hôn cao (Thèn Sin 9, Giang Ma 6, Khun Há 5, Sơn Bình 4, Tả lèng 2, Nùng Nàng 2 và Thị trấn 1).

+ Trung tâm Y tế huyện đã tổ chức tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn 04 lớp 204 lượt người tham dự về cung cấp thông tin về công tác dân số, hướng dẫn triển khai các hoạt động, các mô hình, đề án trên địa bàn. Trong năm tham gia

01 lớp tập huấn chuyên môn với 30 học viên tham dự do Chi cục Dân số tỉnh tổ chức. 13/13 xã, thị trấn thường xuyên bồi dưỡng, hướng dẫn chuyên môn cho đội ngũ làm công tác dân số thôn bản trong các cuộc họp giao ban hàng tháng.

3. Hoàn thiện cơ chế, chính sách, pháp luật về dân số

- UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn thường xuyên rà soát, đề xuất cấp có thẩm quyền điều chỉnh và bãi bỏ quy định về xử lý vi phạm trong công tác dân số chưa phù hợp trên địa bàn; đồng thời thường xuyên quán triệt đề cao tính gương mẫu của cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện chính sách dân số, xây dựng gia đình văn hóa, hạnh phúc. Nâng cao hiệu lực pháp lý trong quản lý và tổ chức thực hiện, bảo đảm đầy đủ quyền và nghĩa vụ của người dân và triển khai các nội dung của công tác dân số trên địa bàn.

- Ban hành kế hoạch và thường xuyên kiểm tra, giám sát, chủ động tham mưu với cấp có thẩm quyền bổ sung các quy định của pháp luật về nghiêm cấm lựa chọn giới tính thai nhi. Ngăn ngừa việc lạm dụng khoa học - công nghệ để lựa chọn giới tính thai nhi. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền bình đẳng giới, vì sự tiến bộ của phụ nữ trên địa bàn toàn huyện. Đến nay trên địa bàn huyện không có dấu hiệu vi phạm về lựa chọn giới tính khi sinh. Tỷ số giới tính khi sinh trên địa bàn là 114,0 bé trai/100 bé gái.

- Tiếp tục phát huy tối đa lợi thế cơ cấu dân số vàng, tạo động lực mạnh mẽ góp phần cho sự phát triển đất nước nhanh, bền vững và thích ứng với già hóa dân số. Trong năm, đào tạo nghề sơ cấp và dạy nghề thường xuyên (dưới 3 tháng) cho 1.000 người; đào tạo nghề trung cấp cho 30 người.

- Triển khai có hiệu quả các chính sách, pháp luật về bảo vệ, chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; Người cao tuổi trên địa bàn tham gia nhiệt tình các phong trào văn nghệ, thể dục thể thao và các câu lạc bộ khác, người cao tuổi tham gia nhiệt tình các hoạt động kinh tế - xã hội và các phong trào khác các cấp phát động. Trong năm tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho 01 lần đối với 13/13 xã, thị trấn, kết quả có 3.624/3.995 người cao tuổi, đạt 90,7% và đạt 100% KH năm. Người cao tuổi mắc bệnh không lây nhiễm được tư vấn, điều trị và quản lý, cấp phát thuốc điều trị định kỳ.

- Thường xuyên rà soát, nâng cao chất lượng quy hoạch khu đô thị đề xuất các cấp phê duyệt và chủ động chuẩn bị các điều kiện để dân cư được phân bố tương ứng, phù hợp với sự phát triển kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh, quốc phòng của từng địa phương và trên địa bàn toàn huyện.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách bảo vệ và phát triển các dân tộc thiểu số, đặc biệt là các dân tộc thiểu số rất ít người trên địa bàn huyện theo Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và MN năm 2024 (Dự án 9). Trong năm, hỗ trợ sửa dinh dưỡng cho 28 trẻ với

kinh phí 31 triệu; tầm soát sàng lọc trước sinh 4 ca; tầm soát sàng lọc sơ sinh 6 ca và thực hiện chi trả chính sách đối với phụ nữ sinh con đúng chính sách dân số 9 ca, kinh phí 27 triệu đồng.

4. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số

- Huyện thường xuyên quan tâm củng cố mạng lưới cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình, đến nay 10/13 xã, thị trấn (TTYT đã xây dựng kế hoạch bồi dưỡng bổ sung) và TTYT huyện thực hiện cung cấp dịch vụ kế hoạch hóa gia đình và 02 cơ sở tư nhân thực hiện dịch vụ KHHGD đảm bảo yêu cầu theo quy định. Trung tâm Y tế huyện thực hiện tốt các dịch vụ tầm soát, chẩn đoán sớm bệnh tật trước sinh, sơ sinh, hỗ trợ sinh sản, tư vấn kiểm tra sức khỏe sinh sản trước hôn nhân. Các cơ sở cung cấp dịch vụ trong và ngoài công lập được kết nối, hợp tác có hiệu quả.

- Trung tâm Y tế huyện triển khai tốt nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tại bệnh viện huyện đã bố trí 01 phòng dành cho người cao tuổi điều trị nội trú, các xã, thị trấn bố trí 01 giường dành cho người cao tuổi khi điều trị nội trú. Các cơ quan tạo điều kiện thuận lợi cho người cao tuổi có các điểm sinh hoạt, văn hóa, vui chơi giải trí. Tổ chức các hoạt động vui chơi, giải trí để người cao tuổi tham gia.

- Công tác thực hiện chính sách bảo trợ xã hội được thực hiện thường xuyên và đúng đối tượng. Ưu tiên đầu tư nguồn lực nhà nước, đồng thời huyện cũng đã huy động nguồn lực xã hội phát triển các cơ sở cung cấp các dịch vụ xã hội cơ bản bảo đảm các nhóm dân số đặc thù như trẻ em, người khuyết tật, người bị di chứng chiến tranh, người cao tuổi, đồng bào dân tộc ít người... đều thực sự bình đẳng về cơ hội tham gia, thụ hưởng thành quả phát triển.

- Các chính sách về dân số được triển khai kịp thời, đúng đối tượng. Trong năm, thực hiện chi trả, hỗ trợ các nội dung: chi trả cho phụ nữ sinh con đúng chính sách theo Nghị định 39/2015/NĐ-CP với 05 trường hợp, kinh phí 10 triệu đồng; Chi trả cho phụ nữ là dân tộc có khó khăn đặc thù theo Chương trình mục tiêu quốc gia với 9 trường hợp, kinh phí 27 triệu đồng; chi trả cho phụ nữ theo Nghị quyết số 40/2022/NQ-HĐND cho Phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ có chồng sinh con đúng chính sách tự nguyện áp dụng biện pháp tránh thai dài hạn 257 trường hợp với kinh phí 88,2 triệu đồng; Chi trả chính sách cho nhân viên y tế bản thực hiện tốt công tác tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt chính sách dân số cho 7 người, kinh phí 16,8 triệu đồng.

5. Bảo đảm nguồn lực cho công tác dân số

- UBND huyện chỉ đạo cơ quan chuyên môn quan tâm bố trí dự toán kinh phí để triển khai các hoạt động công tác dân số. Trên địa bàn đang triển khai các hoạt động từ nguồn Chương trình mục tiêu quốc gia phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, nguồn ngân sách địa phương và nhà

nước năm 2024 với các hoạt động công tác dân số, công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe giáo dục, đào tạo, văn hóa, thể thao... nhằm nâng cao chất lượng dân số, đời sống mọi mặt của nhân dân, nhất là đối tượng chính sách, vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu vùng xa. Trong năm, huyện tổ chức các hoạt động giao lưu văn nghệ thể thao, các lễ hội văn hóa các dân tộc nhằm ôn lại bản sắc văn hóa các dân tộc, tạo điều kiện người dân được vui chơi bên cạnh đó là việc truyền thông điệt các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước đến nhân dân.

- Tiếp tục thực hiện xã hội hóa các dịch vụ trong lĩnh vực dân số, khuyến khích các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước đầu tư xây dựng các cơ sở sản xuất, phân phối, cung cấp các phương tiện, dịch vụ trong lĩnh vực dân số.

- Triển khai các gói bảo hiểm, bao gồm bảo hiểm nhà nước, bảo hiểm thương mại với nhiều mệnh giá tương ứng các gói dịch vụ khác nhau để các nhóm dân số đặc thù đều bình đẳng trong việc tham gia và thụ hưởng các dịch vụ phúc lợi, an sinh xã hội.

6. Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ dân số

- Kiện toàn Ban Chỉ đạo công tác Dân số và Phát triển cấp huyện và ban hành quy chế hoạt động, phân công nhiệm vụ cụ thể các thành viên BCD; chỉ đạo cấp xã kiện toàn BCD, đến nay 13/13 xã, thị trấn đã kiện toàn và ban hành quy chế hoạt động.

- Tại huyện BCD công tác Dân số và Phát triển với 22 thành viên; 13/13 xã, thị trấn có BCD công tác Dân số và Phát triển đảm bảo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tham gia; 13/13 xã có viên chức chuyên trách dân số hoặc phụ trách công tác dân số và 117/126 bản có y tế thôn bản thực hiện nhiệm vụ cộng tác viên dân số.

- Trung tâm Y tế huyện đã thường tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn nâng cao năng lực cho đội ngũ dân số đáp ứng với yêu cầu công tác dân số và phát triển. Kết quả: Tổ chức 04 lớp cho 204 lượt người tham dự bổ sung kiến thức cho cán bộ y tế, dân số, y tế bản trong thực hiện công tác dân số; Tham gia lớp tập huấn do Chi cục dân số tỉnh mở 01 lớp với 30 viên chức tham dự về nội dung thực hiện tầm soát, sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; tại xã hàng tháng tập huấn lồng ghép với giao ban y tế bản.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin, thực hiện có hiệu quả kho dữ liệu điện tử thông kê chuyên ngành dân số dùng để tổng hợp, tra cứu các số liệu về Dân số, KHHGD cơ bản đáp ứng với nhu cầu xây dựng kế hoạch và thực hiện nhiệm vụ.

7. Tăng cường hợp tác quốc tế: Tranh thủ sự đồng thuận, hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm và kỹ thuật của các tổ chức quốc tế để thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững của Liên hợp quốc về dân số trên địa bàn.

III. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Chỉ tiêu 1: Năm 2024, mức sinh thay thế đạt 1,98 con/phụ nữ, đạt 106% chỉ tiêu KH. **Vượt tiến độ.**

2. Chỉ tiêu 2: Tỷ lệ tảo hôn (SL 11 tháng) giảm 7,5% so với cùng kỳ năm 2023 (31 cặp tảo hôn/287 cặp kết hôn), chiếm 10,8%; trên địa bàn không có trường hợp kết hôn cận huyết thống, **Vượt.**

3. Chỉ tiêu 3: Trên 95% phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ được tuyên truyền, tư vấn thực hiện các dịch vụ KHHGĐ và có 71,2% cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các BPTT hiện đại. **Đạt.**

- Tình trạng trẻ vị thành niên, thanh niên có thai ngoài ý muốn có 123/7.740 trẻ, chiếm 1,6%, **Giảm 45 trường hợp so với cùng kỳ.**

4. Chỉ tiêu 4: Tỷ số giới tính khi sinh ở mức 114,0 bé tra/100 bé gái, **Chưa đạt, tăng 0,4% số điểm so với năm 2023.**

- Tỷ lệ trẻ em dưới 15 tuổi ở mức 30% dân số, tỷ lệ người từ 65 tuổi trở lên ở mức 5,3% dân số; tỷ lệ phụ thuộc chung ở mức 35,3%. (*Huyện đang trong thời kỳ dân số vàng*), **Đạt.**

5. Chỉ tiêu 5: Chưa đạt tiến độ.

- Tỷ lệ nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn đạt trên 8,86% (128 người/573 người kết hôn), đạt 2,23%;

- Phụ nữ mang thai được sàng lọc tầm soát ít nhất 3 loại bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 2,4% (22 ca/928 phụ nữ mang thai). Kế hoạch 25%.

- Trẻ sơ sinh được sàng lọc tầm soát ít nhất 3 bệnh, tật bẩm sinh phổ biến nhất đạt 1,4% (14 ca/991 trẻ đẻ sống trong năm), kế hoạch 50%.

6. Chỉ tiêu 6:

- Tỷ lệ người cao tuổi (60 tuổi trở lên) có thẻ bảo hiểm y tế đạt 97,3%, người cao tuổi (80 tuổi trở lên) đạt 100% (SL năm 2024). **Đạt tiến độ.**

- TTYT huyện đã tổ chức khám và lập hồ sơ quản lý sức khỏe cho 3.624 người/3.995 người cao tuổi, đạt 90,7%. Người cao tuổi được lập hồ sơ quản lý sức khỏe, được khám, chữa bệnh đảm bảo theo quy định. **Đạt**

7. Chỉ tiêu 7: Tỷ lệ dân số đô thị 13%. Bố trí dân cư cơ bản hợp lý tại các vùng đặc biệt khó khăn. Người dân được tiếp cận đầy đủ và công bằng các dịch vụ xã hội cơ bản. **Đạt tiến độ.**

8. Chỉ tiêu 8: Các chính sách phát triển kinh tế - xã hội của Nhà nước, của tỉnh được triển khai đầy đủ đến với người dân tộc thiểu số dưới 10 nghìn dân, đời sống người dân đã từng bước nâng lên. **Đạt**

Trong năm, thực hiện chi trả chính sách hỗ trợ: Chi trả cho phụ nữ là dân tộc có khó khăn đặc thù theo Chương trình mục tiêu quốc gia đến thời điểm thực hiện 9 trường hợp, kinh phí 27 triệu đồng, ước thực hiện năm 10 trường hợp, kinh phí 30 triệu đồng (3 triệu đồng/phụ nữ).

9. Chỉ tiêu 9: Duy trì và khai thác thông tin có hiệu quả phần mềm dữ liệu dân cư tại tuyến huyện. Đảm bảo các số liệu phục vụ cho việc xây dựng các chương trình, kế hoạch của huyện có liên quan đến dân số. **Đạt.**

IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Kết quả đạt được: Thực hiện chỉ tiêu Nghị quyết số 21-NQ/TW, công tác dân số và phát triển trên địa bàn huyện tiếp tục được triển khai thực hiện có hiệu quả, đạt được nhiều kết quả quan trọng, chất lượng dân số từng bước được cải thiện. Mức giảm sinh giảm 0,4%; tỷ lệ các cặp vợ chồng trong độ tuổi sinh đẻ áp dụng các BPTT hiện đại 71,2%, tăng 0,2% so với cùng kỳ; Tổng tỷ suất sinh ở mức 1,98 con/bà mẹ, vượt Nghị quyết; Tình trạng tảo hôn đã giảm so với cùng kỳ; Duy trì không có trường hợp hôn nhân cận huyết thống; Các mô hình, đề án về nâng cao chất lượng dân số được triển khai thường xuyên. Tuy nhiên một số chỉ tiêu thực hiện còn hạn chế và khó khăn như: tỷ lệ mang thai lứa tuổi vị thành niên, thanh niên, tỷ lệ khám sức khỏe trước kết hôn, tỷ lệ sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh; chỉ tiêu về tỷ lệ tảo hôn, kết hôn cận huyết chưa mang tính bền vững.

2. Tồn tại, hạn chế

- Tỷ lệ bà mẹ sinh con thứ 3 trở lên còn ở mức cao (18,2%).
- Tỷ lệ nam, nữ được tư vấn, khám sức khỏe trước khi kết hôn còn thấp. Tỷ lệ phụ nữ mang thai được tầm soát và trẻ sơ sinh được tầm soát chưa đạt tiến độ.

3. Nguyên nhân của tồn tại, hạn chế

*** Nguyên nhân khách quan**

- Các phong tục tập quán lạc hậu chưa được xóa bỏ; tình trạng trọng nam khinh nữ vẫn còn tồn tại dẫn đến bà mẹ sinh con thứ 3.
- Nhận thức của nam, nữ thanh niên chưa kết hôn trong việc khám sàng lọc trước kết hôn còn hạn chế, đời sống nhân dân còn khó khăn lên việc thực hiện dịch vụ sàng lọc chuyên sâu khó, trong khi đó tại tuyến huyện và tuyến xã mới chỉ thực hiện khám lâm sàng và các dịch vụ cận lâm sàng thông thường lên việc tham gia hưởng ứng của đối tượng chưa nhiệt tình.

- Đời sống nhân dân còn khó khăn, nguồn kinh phí chương trình mục tiêu (miễn phí) không có trong đó có nội dung sàng lọc trước sinh, sàng lọc sơ sinh, lên việc phụ nữ mang thai sàng lọc trước sinh, sơ sinh chưa được đối tượng quan tâm.

*** Nguyên nhân chủ quan**

- Công tác tuyên truyền, vận động còn có phần hạn chế, chưa làm thay đổi được nhận thức hành vi của người dân, bên cạnh đó 1 số đảng viên, công chức, viên chức chưa nêu gương dẫn đến ảnh hưởng việc chấp hành của người dân về Pháp lệnh dân số chưa tốt.

- Một số cấp ủy, chính quyền cơ sở chưa thực sự quan tâm trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các hoạt động công tác dân số và phát triển.

V. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP NĂM 2025

1. Tiếp tục tăng cường công tác lãnh đạo, chỉ đạo các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể tập trung nắm vững định hướng, mục tiêu chính sách dân số trong giai đoạn hiện nay để triển khai tổ chức thực hiện phù hợp, đạt hiệu quả cao; đẩy mạnh, đổi mới các hoạt động truyền thông về Dân số theo hướng toàn diện về Dân số và Phát triển; tiếp tục đưa các mục tiêu, chỉ tiêu về Dân số và Phát triển vào kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của từng địa phương.

2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục. Tiếp tục thực hiện cuộc vận động mỗi cặp vợ chồng nên có đủ 2 con, bảo đảm quyền và trách nhiệm trong việc sinh con và nuôi dạy con tốt. Phát triển mạng lưới và nâng cao chất lượng dịch vụ về dân số. Cung cấp đầy đủ, kịp thời các biện pháp tránh thai và dịch vụ KHHGD an toàn, hiệu quả, đa dạng, thuận tiện với chất lượng ngày càng tốt hơn cho các đối tượng, bảo đảm thực hiện đạt chỉ tiêu kế hoạch. Thúc đẩy cung ứng PTTT tiếp thị xã hội, xã hội hóa.

3. Đẩy mạnh hiệu quả của các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số, tập trung các mô hình, đề án như: Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, giảm thiểu mất cân bằng giới tính khi sinh, tư vấn và khám sức khỏe tiền hôn nhân, mô hình giảm thiểu tình trạng tảo hôn, kết hôn cận huyết thống, đề án kiểm soát tầm soát các dị dạng, bệnh, tật bẩm sinh và các hoạt động nâng cao chất lượng dân số.

4. Tiếp tục tập huấn, đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho hệ thống làm công tác dân số; nâng cao chất lượng triển khai các dịch vụ về dân số.

5. Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, đánh giá hiệu quả thực hiện, biểu dương khen thưởng kịp thời các tập thể, cá nhân thực hiện tốt; Triển khai có hiệu quả các chính sách dân số trên địa bàn; xử lý nghiêm các tổ chức, cá nhân vi phạm; nghiêm túc xử lý vi phạm Pháp lệnh Dân số, Luật Hôn nhân & Gia đình, nhất là đối với cán bộ, đảng viên, viên chức, đoàn viên, hội viên các đoàn thể xã hội.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

1. UBND tỉnh: Cấp kinh phí nguồn chương trình mục tiêu triển khai các mô hình, đề án về nâng cao chất lượng dân số.

2. Đối với ngành Y tế

- Cấp trang thiết bị (Máy tính, máy in), phần mềm quản lý kho dữ liệu dân cư đến cấp xã và nâng cấp phần mềm quản lý kho dữ liệu dân cư cấp huyện;

- Cung cấp đầy đủ phương tiện tránh thai từ nguồn miễn phí, nguồn xã hội hóa, thuốc thiết yếu vật tư tiêu hao và trang thiết bị truyền thông phục vụ công tác dân số.

- Tập huấn, bổ sung kiến thức, nâng cao năng lực cho đội ngũ làm công tác dân số trên địa bàn.

- Hướng dẫn triển khai các mô hình, đề án nâng cao chất lượng dân số.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp của Kế hoạch của UBND tỉnh, KH Huyện ủy Tam Đường về thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017, Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới trên địa bàn huyện Tam Đường năm 2024./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế;
- TT: Huyện ủy, HĐND huyện;
- Chủ tịch, PCT UBND huyện;
- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, TTYT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Vũ Xuân Thịnh